TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/ST-KDTM
Ngày: 24/08/2017.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Văn Bình.
2. Ông Lê Văn Tú.
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Lã Hoàng Giáp- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST- KDTM, ngày 17 tháng 04 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST- KDTM, ngày 19 tháng 07 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại TNHH MTV C.

Trụ sở: Tòa nhà T, đường Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm H- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Lê Văn S- Giám đốc Ngân hàng thương mại TNHH MTV C- Chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Người được Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ng- Cán bộ xử lý nợ phòng Kinh doanh Ngân TM TNHH MTV C- Chi nhánh Ninh Bình (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Th - Chủ doanh nghiệp tư nhân Xây dựng và Thương mại A (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà x, đường Đ, phố Th, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

* Bà Đặng Thị Th (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà x, đường Đ, phố Th, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

* Ông Nguyễn Văn Th1, bà Hoàng Thị Thu H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà M, đường Đ, phố Th, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

* Ông Dương Công Ch, bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà Y, đường Th, phố T, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

* Anh Dương Công B, Dương Công H, Dương Công M (Dương Văn M) (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà Y, đường Th, phố T, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng C (gọi tắt là GP), khởi kiện buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th phải trả nợ tiền vay cùng lãi xuất quá hạn và đề nghị xử lý tài sản thế chấp với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

Ngày 05 tháng 07 năm 2011, GP chi nhánh Ninh Bình và ông Nguyễn Văn Th - Chủ doanh nghiệp tư nhân Xây dựng và Thương mại A đã ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn, hạn mức số 7879/2011/GPB-NB/HĐ theo hợp đồng:

- GP cho ông Th vay thường xuyên số tiền là: 2.000.000.000đồng (Hai tỷ đồng).

- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: 12 tháng, kể từ ngày 05/07/2011 đến ngày 05 tháng 07 năm 2012.

- Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công các công trình xây dựng.

- Hình thức trả nợ: Tiền lãi trả vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ ngày 05 tháng 08 năm 2011. Nợ gốc trả theo từng Khế ước nhận nợ cụ thể.

Theo hợp đồng tín dụng trên, ngày 26/04/2012, ông Nguyễn Văn Th đã ký khế ước số 7879/2012/GPB-NB/KƯ03 với số tiền nhận nợ là 1.550.000.000đồng (Một tỷ, năm trăm, năm mươi triệu đồng).

- Lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần vào ngày 26 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 21,0% năm. Lãi suất cho các kỳ vay tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ+ Biên độ quy định của GP tại thời điểm điều chỉnh. Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ/hoặc cách thức xác định lãi suất cho vay phải tuận thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của GP tại từng thời kỳ. Mục đích: Bù đắp tiền mua hàng và thanh toán tạm ứng lương nhân công.

- Hiện tại dư nợ của bên vay ông Nguyễn Văn Th phải trả cho GP tính đến thời điểm 23 tháng 08 năm 2017 là 2.499.238.295đồng làm tròn số là 2.499.238.300đồng (Hai tỷ bốn trăm chín chín triệu, hai trăm ba mười tám nghìn, ba trăm đồng) bao gồm:

* Nợ gốc: 771.934.956 đồng

* Nợ lãi quá hạn là: 1.727.303.339đồng.

- Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khoản vay trên ông Nguyễn Văn Th và bà Đặng Thị Th; ông Nguyễn Văn Th1 và bà Hoàng Thị Thu H; hộ gia đình ông Dương Công Ch và bà Nguyễn Thị T đã thế chấp tài sản sau:

* Tài sản thứ nhất: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 8360/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, tài sản gồm một nhà mái bằng 03 tầng, tổng diện

tích sử dụng 157,5m^2, xây dựng theo kết cấu khung bê tông cốt thép tường gạch đỏ bao quạnh cùng; Quyền sử dụng 52,5m^2, thửa số 26, tờ bản đồ quy hoạch thuộc phố Th, phường Đ, thành phố B có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 307098 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 06/03/2006, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 114QSDĐ/114-CQ/QĐUB mang tên ông Nguyễn Văn Th và vợ là Đặng Thị Th. Trị giá 747.600.000đồng.

* Tài sản thứ hai: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 8361/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, tài sản gồm một nhà mái bằng 02 tầng, tổng diện tích sử dụng 80m^2 cùng Quyền sử dụng đất 74,5m^2, thửa đất lô số 66, tờ bản đồ số: 02- Địa chỉ: Phố T, phường Th, thành phố B có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y618246 do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp ngày 27/07/2004, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00824/PT-04QĐSD/706/QĐ-UB mang tên hộ ông Dương Công Ch và bà Nguyễn Thị T. Trị giá 861.400.000đồng.

Tổng giá trị tài sản thứ nhất và thứ hai là 1.609.000.000đồng bản đảm cho số tiền vay 1.100.000.000đồng.

* Tài sản thứ ba: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 8394/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 09 tháng 08 năm 2011, tài sản gồm một nhà mái bằng 03 tầng, tổng diện tích sử dụng 157,5m^2, xây dựng theo kết cấu khung bê tông cốt thép tường gạch đỏ bao quạnh cùng Quyền sử dụng 52,5m^2, thửa số 26, tờ bản đồ quy hoạch thuộc phố Th, phường Đ, thành phố B có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 307099 do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp ngày 06/03/2006, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 115QSDĐ/115-CQ/QĐUB, mang tên ông Nguyễn Văn Th1 và vợ là Hoàng Thị Thu H. Trị giá tài sản là 747.000.000đồng giá trị bảo đảm cao nhất là 500.000.000đồng.

Các tài sản thế chấp hiện còn nguyên vẹn không bị mất mát hư hỏng.

Do ông Nguyễn Văn Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên GP khởi kiện:

Buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho GP tiền nợ tính đến ngày 23/08/2017 gồm: Tiền nợ gốc 771.934.956đồng (Bẩy trăm, bẩy mốt triệu, chín trăm ba tư nghìn, chín trăm năm sáu đồng); Tiền lãi suất quá hạn là 1.727.303.339đồng
(Một tỷ, bẩy trăm hai bẩy triệu, ba trăm linh ba nghìn ba trăn ba chín đồng). Tổng tiền gốc, lãi suất quá hạn chưa thanh toán là: 2.499.238.295đồng, làm tròn số là 2.499.238.300đồng (Hai tỷ bốn trăm chín chín triệu, hai trăm ba mười tám nghìn, ba trăm đồng) và buộc ông Nguyễn Văn Th còn phải trả lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7878/2011, ngày 05 tháng 07 năm 2011, từ ngày 24 tháng 08 năm 2017 cho đến khi ông Th trả hết tiền nợ gốc cho GP.

Đề nghị xử lý tài sản thế chấp của vợ chông ông Nguyễn Văn Th và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th thừa nhận giao kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với GP như trên. Theo hợp đồng tín dụng số 7879/2011/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, tính đến ngày 27 tháng 03 năm 2017, ông Th còn nợ GP:

* Số tiền là: 2.398.597.273 đồng (Hai tỷ ba trăm chín tám triệu năm trăm chín bảy nghìn hai trăm ba bảy đồng) gồm:

- Nợ gốc: 771.934.956đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.626.662.317đồng.

* Để bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ của khoản vay trên ông Nguyễn Văn Th và bà Đặng Thị Th; ông Nguyễn Văn Th1 và bà Hoàng Thị Thu H; hộ ông Dương Công Ch và bà Nguyễn Thị T đã thế chấp tài sản đúng như nguyên đơn trình bày.

Do điều kiện suy thoái của nền kinh tế nói chung và hoạt đồng của doanh nghiệp A gặp nhiều khó khăn nên ông Nguyễn Văn Th chưa thanh toán khoản nợ trên cho GP. Ông Nguyễn Văn Th sẽ có trách nhiệm trả dần khoản nợ trên cho GP và đề nghị GP giảm một phần lãi cho ông Nguyễn Văn Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đăng Thị Th, anh Nguyễn Văn Th1, chị Hoàng Thị Thu H, anh Dương Công Ch, chị Nguyễn Thị T thừa nhận có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản với GP như đại diện nguyên đơn trình bày, mục đích bảo lãnh cho ông Nguyễn Văn Th vay tiền. Bà Th, anh Th1, chị H, anh Ch, chị T đề nghị ông Nguyễn Văn Th phải có trách nhiệm trả số tiền nợ như cam kết cho Ngân hàng để giải phóng thế chấp, trả lại tài sản thế chấp cho bà Đặng Thị Th, anh Nguyễn Văn Th1, chị Hoàng Thị Thu H và hộ gia đình anh Dương Công Ch, chị Nguyễn Thị T.

Đại diện GP không chấp nhận phương án trả nợ dần và xin giảm lãi xuất của ông Nguyễn Văn Th vì ông Nguyễn Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều lần, phương án trả nợ không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Áp dụng Điều 342, 343, 344, 348, 349, 355, 361, 362, 363, 369, 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 106 Luật đất đai 2003; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/U BTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của GP. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho GP tiền nợ gốc và lãi suất quá hạn tính đến ngày 23/08/2017 gồm: Tiền nợ gốc 771.934.956đồng (Bẩy trăm, bẩy mốt triệu, chín trăm ba tư nghìn, chín trăm năm sáu đồng); Tiền lãi xuất quá hạn là 1.727.303.339đồng (Một tỷ, bẩy trăm hai bẩy triệu. ba trăm linh ba nghìn, ba trăm ba chín đồng). Tổng cả tiền gốc và lãi suất quá hạn chưa thanh toán là: 2.499.238.295đồng làm tròn số là 2.499.238.300đồng (Hai tỷ bốn trăm chín chín triệu, hai trăm ba mười tám nghìn, ba trăm đồng) và ông Th còn phải lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong

hợp đồng tín dụng số 7878/2011, ngày 05 tháng 07 năm 2011, tính từ ngày 24 tháng 08 năm 2017, cho đến khi trả hết tiền gốc cho GP. GP tiếp tục quản lý giấy các giấy tờ xác lập quyền sở hữu, sử dụng của các tài sản thế chấp và có quyền xử lý, phát mại các tài sản thế chấp, hoặc đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 8360/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, số 8361/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, số 8394/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 09 tháng 08 năm 2011 để thu hồi nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Nghĩa vụ nộp án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: GP và ông Nguyễn Văn Th giao kết hợp đồng tín dụng số 7879/2011/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011; GP và ông Nguyễn Văn Th cùng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giao kết hợp đồng thế chấp thài sản. Bên vay ông Nguyễn Văn Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, GP khởi kiện ông Nguyễn Văn Th đề nghị bộc ông Th phải trả nợ và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn (GP), bị đơn ông Nguyễn Văn Th thừa nhận hai bên có giao kết hợp đồng tín dụng số số 7879/2011/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011 và tính đến thời điểm khởi kiện 27 tháng 3 năm 2017 là 2.398.597.273 đồng (Hai tỷ ba trăm chín tám triệu năm trăm chín bảy nghìn hai trăm ba bảy đồng) gồm: Nợ gốc: 771.934.956đồng, nợ lãi quá hạn: 1.626.662.317đồng.

Bị đơn ông Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn thừa nhận hai bên có giao kết hợp đồng thế chấp tài sản như nội dung vụ án. Các bên đương sự không có tranh chấp, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th không thực hiện việc trả nợ đúng theo hợp đồng tín dụng và GP, khởi kiện ông Th phải trả nợ cho GP tính đến ngày 23/08/2017 gồm: Tiền nợ gốc 771.934.956đồng (Bẩy trăm, bẩy mốt triệu, chín trăm ba tư nghìn, chín trăm năm sáu đồng); Tiền lãi suất quá hạn là 1.727.303.339đồng (Một tỷ, bẩy trăm hai bẩy triệu ba trăm linh ba nghìn,ba trăm ba chín đồng). Tổng tiền gốc và lãi suất quá hạn chưa thanh toán là: 2.499.238.295đồng, làm tròn số là 2.499.238.300đồng (Hai tỷ bốn trăm chín chín triệu, hai trăm ba mười tám nghìn, hai trăm chín lăm đồng) và ông Nguyễn Văn Th còn phải lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7878/2011, ngày 05 tháng 07 năm 2011, tính từ ngày 24 tháng 08 năm 2017, cho đến khi trả hết tiền gốc cho GP. Đề nghị xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ, là có căn cứ theo quy định tại Điều 342, 343,

344, 355, 361, 362, 363, 369, 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 106 Luật đất đai 2003; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Tại phiên tòa Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ônh Nguyễn Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (Về kinh doanh thương mại).

GP được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Về kinh doanh thương mại đã nộp).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 342, 343, 344, 348, 349, 355, 361, 362, 363, 369, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 106 Luật đất đai 2003; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV C (GP).

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho GP số tiền vay và lãi suất quá hạn còn nợ tính đến ngày 23 tháng 08 năm 2017 là: 2.499.238.295đồng làm tròn số 2.499.238.300đồng (Hai tỷ bốn trăm chín chín triệu, hai trăm ba mười tám nghìn, ba trăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 771.934.956đồng (Bẩy trăm, bẩy mốt triệu, chín trăm ba tư nghìn, chín trăm năm sáu đồng); Tiền nợ lãi suất quá hạn là 1.727.303.339đồng (Một tỷ, bẩy trăm hai bẩy triệu ba trăm linh ba nghìn, ba trăm ba chín đồng). Ông Nguyễn Văn Th còn phải lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7878/2011, ngày 05 tháng 07 năm 2011, từ ngày 24 tháng 08 năm 2017 cho đến khi trả hết tiền gốc cho GP.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

- GP được quyền tiếp tục quản lý giấy các giấy tờ xác lập quyền sở hữu sử dụng của các tài sản thế chấp.

- GP có quyền xử lý các tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 8360/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, số 8361/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 05 tháng 07 năm 2011, số 8394/2011/HĐBL/GPB-NB, ngày 09 tháng 08 năm 2011 để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Về kinh doanh thương mại) là 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng là 81.984.800đồng (Tám mốt triệu, chín trăm tám tư nghìn tám trăm đồng). Trả lại cho GP số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Về kinh doanh thương mại) đã nộp là 39.985.000đồng (Ba chín triệu, chín trăm tám lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000446, ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/08/2017). Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND Cùng cấp*
- *Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.*
- *Lưu HS.*